TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2024/HS-ST Ngày: 01-4-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đình Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nhi
Ông La Văn Hợp

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Chẩu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại Toà án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dụng Minh T**, T1 gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh năm 1999 tại Bình Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Dụng Văn G, sinh năm 1972. Con bà: Đỗ Thị Thanh L, sinh năm 1978. Bị cáo có 03 anh em ruột, nhỏ nhất sinh năm 2006, bị cáo là con lớn trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 05/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù (tại Bản án số 26/2022/HSST) về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 Điều 255 và Khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Dụng Minh T2 đang chấp hành án theo bản án số 26/2022/HSST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tại trại giam H – Bộ C1, hiện nay được trích xuất về Trại tạm giam Công an thành phố Đ để phục vụ quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Bị hại: Ông Võ Thanh L1, sinh năm: 1982
Địa chỉ: khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dụng Văn G, sinh năm: 1972. Địa chỉ: khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo T2, ông L1, ông Giàu có m tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 03/5/2020 ông Võ Thành L2, sinh năm 1982, HKTT: Tổ C, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước điều khiển xe mô tô biển số 93P2- 841.10 đến nhà ông Bùi Văn Ý, sinh năm 1966, HKTT: Tổ B, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để uống rượu, khi đến nhà ông Ý thì ông L2 thấy có ông Dụng Văn G và Dụng Minh T2 (con của ông G cùng trú tại tổ C, khu phố S, phường T, thành phố Đ cũng đến đây để uống rượu. Sau khi nhậu được khoảng 15 phút thì ông G say rượu. Tại đây ông L2 nói với T2 "Ba mày say rồi, cho mày mượn xe máy chở ba mày về nhà". Lúc này ông L2 đưa chìa khóa xe mô tô biển số 93P2- 841.10 cho T2 mượn để chở ông G về nhà. Sau khi T2 chở ông G về nhà thì T2 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông L2 mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên T2 điều khiển xe mô tô biển số 93P2- 841.10 đến khu vực xã T cầm cố cho một người tên L3 (không rõ nhân than lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, số tiền này T2 đã tiêu xài cá nhân hết và đi khỏi nơi cư trú. Ngày 07/5/2020, ông Võ Thanh L1 đã đến Công an phường T trình báo sự việc, quá trình xác minh, làm việc Dụng Minh T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình, Công an phường T đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra C thành phố Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 81 ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận 01 xe mô tô biển số 93P2- 841.10 trị giá 9.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dụng Văn G (bố bị cáo T2) đã bồi thường số tiền 11.000.000đồng cho bị hại, bị hại Võ Thành L2 không yêu cầu bồi thường thêm trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 10/CTr-VKS, ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Dụng Minh T2 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dụng Minh T2 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Dụng Minh T2 phạm tội ““Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và xử phạt bị cáo Dụng Minh T2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HSST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo Dụng Minh T2 chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

Tại phiên tòa, bị cáo Dụng Minh T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Võ Thành L2 trình bày: Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình, làm người công dân tốt cho xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dụng Văn G trình bày: Việc ông G bồi thường cho bị hại L2 là do bị cáo tác động để ông bồi thường giúp. Số tiền 11.000.000đồng bồi thường cho bị hại là tài sản của riêng ông. Ông G không đề nghị bị cáo T2 phải hoàn trả số tiền 11.000.000đồng bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nhiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/5/2020, bị cáo Dụng Minh T2 mượn xe mô tô biển số biển số 93P2-841.10 của ông Võ Thanh L1 để chở bố là ông Dụng Văn G về nhà. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên sau khi đưa ông G về nhà, bị cáo T2 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và đem đi cầm cố cho người thanh niên tên L3 được số tiền 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá tài sản số 81 ngày 19/5/2020

của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận 01 xe mô tô biển số 93P2- 841.10 trị giá 9.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo T2 phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có. Tuy nhiên, bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội lại tiếp tục phạm tội và đã bị kết án theo bản án số 26/2022/HSST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã có hiệu lực pháp luật. Điều này chứng tỏ bị cáo là người có thái độ xem thường pháp luật nên cần phải xét xử và xử phạt nghiêm bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tác động với gia đình bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng…"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đang chấp hành hình phạt tù, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm trách nhiệm dân sự, ông G không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 11.000.000đồng đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Đối với người thanh niên tên L3 là người đã cầm xe môtô biển số: 93P2-841.10 cho bị cáo Dụng Minh T2 quá trình điều tra chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra – Công an thành phố Đ đã tách ra để tiếp tục làm rõ, xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T2 phải chịu 200.000đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dụng Minh T2 phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ: Điểm a, khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dụng Minh T2 01 (một) năm tù.

3. Căn cứ: Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm tù của bản án sơ thẩm số: 26/2022/HSST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Buộc bị cáo Dụng Minh T2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dụng Minh T2 phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. .

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Dụng Minh T2, bị hại ông Võ Thanh L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dụng Văn G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đình Kiên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tp. Đồng Xoài;
- CCTHADS Tp. Đồng Xoài;
- CA Tp. Đồng Xoài;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.